TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 giữa:

***** *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Bích T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Phước T, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.

* *Bị đơn*: Anh **Lâm Hòa Đ**, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Phước T, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích T và anh Lâm Hòa Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích T và anh Lâm Hòa Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích T và anh Lâm Hòa Đ thỏa thuận, thống nhất giao hai con chung tên Lâm Thanh Trường, sinh ngày 07/8/2005 và Lâm Thanh Diệu, sinh ngày 10/02/2008 cho anh Lâm Hòa Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (theo nguyện vọng của hai cháu). Chị Trần Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do anh Đ không yêu cầu.

Chị Trần Thị Bích T được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Bích T đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001296 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Còn lại số tiền 150.000 đồng chị Trần Thị Bích T được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Sa Pha